

Tác động Kinh tế-Xã hội của Thuế Tiêu thụ đặc biệt đối với các sản phẩm nước giải khát có đường tại Việt Nam

TS. Nguyễn Minh Thảo

Trưởng Ban Nghiên cứu Môi trường Kinh doanh và Năng lực cạnh tranh Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM)

Hà Nội, ngày 05/7/2023

Mục lục

1. Tình hình MTKD và DN

2. Ngành NGK và nền kinh tế Việt Nam

Phân tích đóng góp của NGK đối với nền kinh tế cả nước

3. Tổng quan về nghiên cứu

4. Nội dung & Kết quả nghiên cứu:

Đánh giá các tác động về KT – XH của chính sách thuế

5. Khuyến nghị & Kết luận

1. Tình hình kinh tế - xã hội nửa đầu 2023

2022: Đả phục hồi giảm – thách thức gia tăng

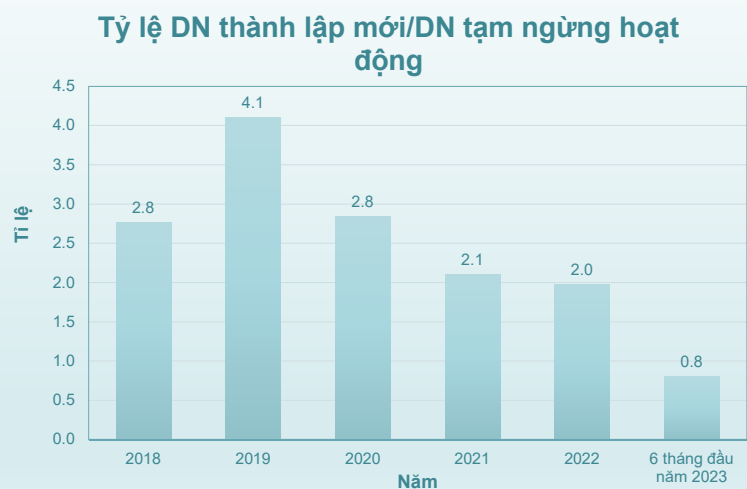
- **Nền kinh tế mất dần đà tăng trưởng**, so với cùng kỳ 2022:
 - Tăng trưởng GDP: **+3,72%**
 - Ngành công nghiệp và xây dựng đối mặt với nhiều khó khăn
 - Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 tăng 0,44% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011-2023
 - Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: **0.37%**;
 - Khu vực dịch vụ: Ổn định và phục hồi
- **Đánh giá của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội***:
 - Mục tiêu tăng trưởng GDP 2023: 6.5%
 - Bình quân mỗi quý còn lại phải tăng: ~7.5%

*Nguồn: Thẩm tra báo cáo của Chính phủ kết quả bổ sung phát triển kinh tế xã hội năm 2022; thực hiện các tháng đầu năm 2023

3

Tình hình doanh nghiệp: nhiều khó khăn

- 2022: DN chưa thể phục hồi
- 2023: Sự phát triển của DN đi ngược xu thế
- MTKD: Chậm chuyển biến, thậm chí rào cản nặng nề hơn



2. Ngành NGK và nền kinh tế Việt Nam



- Tới cuối 2020, có khoảng **1.800 cơ sở sản xuất NGK**
- Cung cấp **việc làm cho 300.000 lao động**
- Cung cấp **việc làm gián tiếp cho hàng triệu lao động**



Kể từ năm 2015 tới nay, **ngành đồ uống chiếm 4,5% tỷ trọng nhóm ngành sản xuất, kinh doanh dịch vụ**



Ngành đồ uống **đóng góp vào ngân sách nhà nước gần 50 tỷ đồng**

Nguồn: Hiệp hội Bia – Rượu – Nước Giải khát Việt Nam, trình bày tại Hội thảo Ngành đồ uống Việt Nam phục hồi và phát triển trong điều kiện bình thường mới (6/5/2022)

5

3. Tổng quan nghiên cứu



Bối cảnh chính sách

- Năm 2017: Bộ Tài chính đề xuất chính sách thuế mới đối với NGK có đường:
 - Thuế GTGT: tăng từ 10% -> 12%
 - Thuế TTĐB: áp mới 10%
- Dự thảo Luật thuế TTĐB mới đây:
 - Mở rộng đối tượng chịu thuế TTĐB, trong đó có đồ uống có đường; thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn
 - Nghiên cứu áp dụng thuế TTĐB đối với nước giải khát theo hàm lượng đường nhất định
- Mục tiêu:
 - Hội nhập quốc tế về chính sách
 - Mục tiêu tài khóa
 - Mục tiêu xã hội, sức khỏe cộng đồng

Những câu hỏi đặt ra

- 3 câu hỏi đặt ra** đối với đề xuất về chính sách thuế:
- #1: Liệu có đạt được mục tiêu như mong muốn?
 - #2: Tác động đa chiều thế nào tới nền kinh tế, doanh nghiệp, & người dân?
 - #3: Có cách tiếp cận toàn diện nào khác?

6

4. Nội dung & Kết quả nghiên cứu

Mục tiêu

- Đánh giá độc lập mức độ tác động lan tỏa và hiệu quả của các sắc thuế đối với:
 - Toàn bộ nền kinh tế;
 - Ngành nước giải khát (NGK) có đường.

Phương pháp thực hiện

- Phương pháp #1: Phân tích/đánh giá tác động của quy định (RIA)
- Phương pháp #2: Phân tích bảng cân đối liên ngành (bảng I/O)

Cập nhật nghiên cứu

- Nghiên cứu thực hiện năm 2018
- Cập nhật số liệu và phân tích năm 2021

7

4. Nội dung & Kết quả nghiên cứu

Phương pháp #1 (RIA): Các bước triển khai

Bước
1

- Xác định và phân tích vấn đề, mục tiêu của chính sách, kịch bản cơ sở khi không có chính sách

Bước
2

- Rà soát, đánh giá, phản biện kết quả phân tích ở Bước 1
- Xác định các giải pháp chính sách cho vấn đề

Bước
3

- Thu thập dữ liệu và phân tích, so sánh lợi ích – chi phí của mỗi giải pháp

8

4. Nội dung & Kết quả nghiên cứu

Phương pháp #1 (RIA): Phân tích 2 nhóm chi phí lớn nhất của chính sách thuế mới

#1: Chi phí tài chính trực tiếp của doanh nghiệp

DN không thể chuyển toàn bộ thuế vào giá bán (do cạnh tranh thị trường)



Bù đắp bằng thu nhập của DN



Lợi nhuận của DN giảm

#2: Chi phí do thay đổi cơ cấu vốn

Giá bán nâng lên do thuế



Cầu tiêu dùng giảm



Doanh thu & lợi nhuận của DN giảm

4. Nội dung & Kết quả nghiên cứu

Phương pháp #1 (RIA): Kết quả phân tích

Các tác động trực tiếp và lan tỏa

Đối với doanh nghiệp & người dân	Đối với Nhà nước	Đối với nền kinh tế
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tác động tiêu cực đối với ngành: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Giá bán lẻ tăng ➢ Sản lượng & Doanh thu & lợi nhuận ngành giảm ➢ Sản lượng & doanh thu DN trong chuỗi giảm ▪ Tác động tiêu cực đối với người dân: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Lao động & doanh thu lao động giảm ➢ Thu nhập người dân giảm 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Không nuôi dưỡng được nguồn thu ngân sách ▪ Thu ngân sách giảm, bao gồm các nguồn: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Thuế TNDN ➢ Thuế GTGT ➢ Thuế TTĐB 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tác động tiêu cực tới điều kiện kinh tế vĩ mô: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Lợi thế kinh tế quy mô giảm ➢ Giá trị tăng thêm của nền kinh tế giảm ➢ Chỉ số giá sản xuất tăng ➢ Chỉ số giá tiêu dùng tăng ➢ Tăng trưởng GDP giảm

4. Nội dung & Kết quả nghiên cứu

Phương pháp #2 (Nghiên cứu định lượng)

Hàm sản xuất Cobb-Douglas	Quan hệ Leontief	Hệ số co giãn về cầu tiêu dùng và giá cả
<ul style="list-style-type: none"> Thể hiện mối quan hệ giữa sản lượng và: <ul style="list-style-type: none"> Nguồn lao động Nguồn vốn Trình độ khoa học kỹ thuật Khả năng quản lý của DN, xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> Thể hiện: <ul style="list-style-type: none"> Mối quan hệ đầu ra – đầu vào liên ngành Ảnh hưởng thay đổi của mỗi ngành lên nhau 	<ul style="list-style-type: none"> Được lồng ghép vào trong hàm sản xuất Thể hiện tầm ảnh hưởng của thay đổi về giá cả tới sản lượng

11

4. Nội dung & Kết quả nghiên cứu

Phương pháp #2 (Nghiên cứu định lượng): Kết quả phân tích

#1: Giảm giá trị sản xuất (GTSX) 21 ngành hàng

1. Các loại hạt	12. Công nghiệp chế biến, chế tạo khác	<div style="text-align: center;"> <h1 style="color: red;">GTSX</h1> <p style="font-size: 2em; color: red;">- 0.08%</p> </div>
2. Mía	13. Thương mại	
3. Nông nghiệp khác	14. Vận tải	
4. Khai khoáng	15. Logistic	
5. Sữa	16. Khách sạn	
6. Bánh kẹo	17. Nhà hàng, dịch vụ ăn uống (-0.18%)	
7. Cà phê (-0.18%)	18. Phát thanh truyền hình	
8. Chè (Trà) (-0.22%)	19. Dịch vụ quảng cáo	
9. Các thực phẩm khác	20. Văn hóa thể thao	
10. Giấy	21. Dịch vụ khác (-0.11%)	
.		
11. Sản phẩm từ thủy		

12

4. Nội dung & Kết quả nghiên cứu

Phương pháp #2 (Nghiên cứu định lượng): Kết quả phân tích

#2: Ảnh hưởng tiêu cực tới thu ngân sách

- Tăng thuế GTGT từ 10% lên 12%:
 - Thu ngân sách: **+443,2 tỷ đồng**
 - Ảnh hưởng do sụt giảm sản lượng: **-631,9 tỷ đồng**
 - Tổng ảnh hưởng: **-188,7 tỷ đồng**
- Tăng thuế TTĐB từ 0% lên 10%:
 - Thu ngân sách: **+2.279,1 tỷ đồng**
 - Ảnh hưởng do sụt giảm sản lượng: **-3.159,5 tỷ đồng**
 - Tổng ảnh hưởng: **-880,4 tỷ đồng**

13

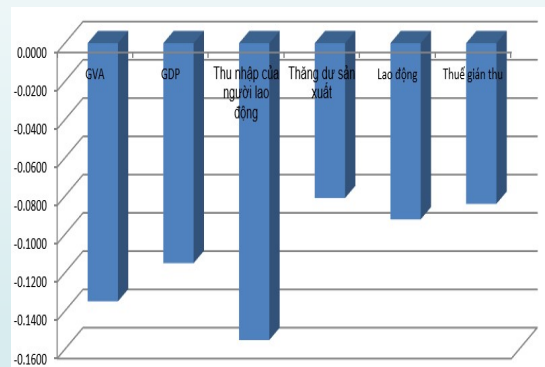
4. Nội dung & Kết quả nghiên cứu

Phương pháp #2 (Nghiên cứu định lượng): Kết quả phân tích

#3: Tác động tới nền kinh tế (cấp độ vĩ mô)

Các chỉ số kinh tế đều bị ảnh hưởng tiêu cực:

- Tổng giá trị tăng thêm (GVA) nền kinh tế: **-0,135%**
- GDP: **-0,115%**
- Thu nhập người lao động: **-0,155%**
- Thặng dư sản xuất: **-0,083%**
- Lao động: **-0,092%**
- Thu ngân sách qua thuế gián thu: **-0,065%** tới **-0,085%**



Ảnh hưởng của tăng thuế GTGT, TTĐB của sản phẩm NGK có đường đến nền kinh tế (Theo cấu trúc bảng I/O 2019)

14

4. Nội dung & Kết quả nghiên cứu

Phương pháp #2 (Nghiên cứu định lượng): Kết quả phân tích

#4: Tác động kinh tế - xã hội (cấp độ vi mô)

Chuỗi giá trị theo chiều dọc

- Ảnh hưởng xuyên suốt chuỗi giá trị do:
 - Thị trường được dẫn dắt bởi số ít DN lớn, đa số là DN FDI.
 - Đặc thù DN lớn & FDI:
 - Tổng số lao động lớn (3.000-4.000)
 - Chuỗi giá trị lớn (quy mô gấp 6-9 lần) gồm nhiều DN tư nhân trong nước
- Ảnh hưởng tới ngành mía đường nội địa
 - Ảnh hưởng kế sinh nhai của hơn 300.000 hộ gia đình trồng mía

→ Tác động lan tỏa rất lớn của chính sách thuế

15

4. Nội dung & Kết quả nghiên cứu

Phương pháp #2 (Nghiên cứu định lượng): Kết quả phân tích

#4: Tác động kinh tế - xã hội (cấp độ vi mô)

Đối với khung khổ chính sách phát triển kinh tế đất nước

- Quy hoạch phát triển ngành đồ uống (2016):
 - Tăng tỷ trọng nước giải khát không cồn
 - Giảm tỷ trọng rượu, bia
- Thay đổi chính sách thuế → tăng rủi ro → ảnh hưởng môi trường đầu tư, kinh doanh

16

4. Kết quả phương pháp nghiên cứu định lượng

Phương pháp #2 (Nghiên cứu định lượng): Kết quả phân tích

#4: Tác động kinh tế - xã hội (cấp độ vi mô)

Cạnh tranh thị trường & người tiêu dùng

- Đa số DN:
 - Chia sẻ gánh nặng thuế với người tiêu dùng
 - Lợi nhuận giảm
 - Xu hướng gây sức ép ngược lại về lợi nhuận & chi phí đối với DN trong chuỗi

Chiến lược thích ứng của DN

- DN có thể điều chỉnh chiến lược ở cấp khu vực
 - Nhập khẩu thay vì sản xuất (do chi phí trong nước cao)
- Có thể dẫn tới tăng hoạt động buôn lậu
 - Chênh lệch giá 6% (chính thống-buôn lậu)
 - Thuế tăng giá bán → **Có thể dẫn tới buôn lậu**

17

5. Khuyến nghị & Kết luận

TC-BP do nhiều yếu tố cấu thành...

- **TC-BP không có một yếu tố chính hay duy nhất cấu thành**
 - Khẩu phần ăn không cân bằng (nhiều đạm, năng lượng, chất béo,...)
 - Yếu tố văn hóa
 - Lối sống ít vận động
 - Các yếu tố khác (nhân chủng học, gene, khí hậu)
- **NGK có đường chỉ là một thành phần chứ không phải yếu tố chính hay duy nhất gây nên TC-BP**

18

5. Khuyến nghị & Kết luận



Cần cách tiếp cận toàn diện, tổng hợp, sâu sắc

- Bất kỳ chính sách nào cũng có tác động KT-XH nhất định
- Công cụ chính sách không nên tạo thêm gánh nặng cho kinh tế, DN, & người dân
- Do đó, cần phải:
 - Đánh giá đầy đủ các tác động chính sách
 - Làm giàu chính sách với phản biện, nghiên cứu độc lập mang tính khoa học



Cần nhắc về lộ trình áp dụng

- Giãn thuế
- Lùi thời hạn thuế
- Xây dựng lộ trình đối với việc áp dụng sắc thuế

19

5. Khuyến nghị & Kết luận



Cần nhắc bối cảnh hiện tại

- DN nói chung và DN trong lĩnh vực NGK nói riêng đang trong giai đoạn rất khó khăn
- Quốc hội, CP chú trọng tới các Chương trình phục hồi, hỗ trợ DN, giảm chi phí cho DN
- Việc mở rộng đối tượng chịu thuế và tăng thuế (trong đó có thuế TTĐB) sẽ tạo gánh nặng và thậm chí có thể làm kiệt quệ hơn sự khó khăn của DN trong bối cảnh hiện nay.



Rủi ro chính sách

- Các chính sách ban hành cần đảm bảo nhất quán với định hướng, chính sách về phục hồi và phát triển doanh nghiệp.
- Tránh tạo ra những rủi ro chính sách cho DN.



Tận dụng các công cụ chính sách khác

- Xây dựng và đưa ra các khuyến cáo về dinh dưỡng
- Yêu cầu dán nhãn phân loại sản phẩm theo lượng đường
- Xây dựng các chính sách phổ cập thông tin, giáo dục cộng đồng về nếp sống lành mạnh

20



Thank you
